

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 61/2020/HSST
Ngày 28 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Thành
2. Ông Lê Văn Hùng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Khương Thị Phụng- Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa: Bà
Diệp Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở nhà văn hóa UBND xã Vân Trục,
huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên tòa xét xử lưu động sơ thẩm vụ án
hình sự thụ lý số: 59/2020/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định
đưa vụ án ra xét xử số: 59/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 đối
với bị cáo:

Vũ Đức T, sinh ngày 10/10/1983; tại: thôn S, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh
Phúc; nơi cư trú: thôn S, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động
tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không;
quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức T, sinh năm 1955 và bà Trần Thị T, sinh
năm 1955; vợ: Tạ Thị Thu O, sinh năm 1985; con: có 02 con lớn sinh năm 2016
nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày
17/7/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm
1988; trú tại: thôn N, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

Người chứng kiến: Chị Tạ Thị Thu O, sinh năm 1985; Trú tại: thôn S, xã
V, huyện L, Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại
phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h20' ngày 17/7/2020 Vũ Đức T đang ở nhà thì có Nguyễn
Văn T một mình đi đến nhà T hỏi mua 200.000đ tiền mua túy thì T đồng ý. T

đưa cho T 200.000đ (gồm 02 tờ polime mệnh giá 100.000đ), T cầm tiền đúc vào túi quần bên phải T đang mặc và đi vào buồng ngủ lấy 01 gói nhỏ ma túy heroine đem ra ngoài phòng khách bán cho T. T vừa cầm gói ma túy mua được của T đi ra đến sân thì lực lượng công an huyện Lập Thạch phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: Thu trên tay phải T 01 gói nhỏ bọc bên ngoài bằng giấy màu trắng có in chữ màu xanh bên trong có chứa chất bột cục màu trắng (niêm phong ký hiệu A1) T khai nhận đây là gói ma túy T vừa mua của T mà có; thu trong túi quần bên phải T đang mặc 01 túi nilon bên trong có chứa chất bột cục màu trắng (niêm phong ký hiệu A2) T khai nhận đây là gói ma túy heroine của T và thu giữ một số vật chứng khác.

Cùng ngày lực lượng công an tiến hành khám xét khẩn cấp đối với nơi ở, đồ vật của Vũ Đức T phát hiện thu giữ: trên mặt bàn đặt trong phòng ngủ của T 01 con dao lam có bám dính chất bột màu trắng và 01 túi nilon màu trắng bên trong có bám dính chất bột màu trắng (Niêm phong ký hiệu A3).

Tại cơ quan điều tra Vũ Đức T thành khẩn khai nhận rõ hành vi bán trái phép chất ma túy của mình như nêu trên và khai nhận: Khoảng 18h00' ngày 16/7/2020 tại nhà ở của Vũ Đức T, T bán cho T 01 gói ma túy heroine với giá 150.000 đ. Sau khi mua được ma túy, Nguyễn Văn T đã sử dụng hết số ma túy này. Số tiền bán ma túy có được T đã tiêu sài hết.

Tại Bản kết luận giám định số 1787/KLGĐ ngày 21/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“1. Chất bột cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0106g (không phẩy không một không sáu gam, không kể bao bì), loại Heroine.

2. Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3110g (không phẩy ba một một không gam, không kể bao bì), loại Heroine.

3. Chất bột màu trắng bám dính trong 01 túi nilon và trên 01 dao lam nhãn hiệu CROMA của mẫu ký hiệu A3 gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine.”

Về nguồn gốc ma túy Heroine T mua của một người đàn ông tên H ở thành phố Hà Nội vào trưa ngày 16/7/2020 với số tiền 1.800.000đ, T không biết họ tên, địa chỉ của người này nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý.

Đối với Nguyễn Văn T mua ma túy của Vũ Đức T mục đích để sử dụng. Ngày 17/7/2020, sau khi làm việc với cơ quan Công an, lợi dụng sơ hở T đã bỏ trốn, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại xã Xuân Hòa nhưng chưa xác định được Nguyễn Văn T, khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

*** Vật chứng cơ quan điều tra thu giữ:**

Mẫu A1 = 0,0106g heroine, cơ quan giám định hoàn lại mẫu = 0,0000g; Mẫu A2 = 0,3110g heroine, cơ quan giám định hoàn lại mẫu = 0,2683g; Mẫu A3

là ma túy heroine, cơ quan giám định hoàn lại mẫu 01 túi nilon và 01 dao lam là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

Số tiền 200.000đ thu giữ của Vũ Đức T là tiền T bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

01 mẫu giấy màu trắng có ghi các con số 0796, 2089 thu trong túi quần bên phải T đang mặc T khai nhận đây là 04 số cuối số seri của 02 tờ tiền T dùng mua ma túy của T là tài liệu chứng minh tội phạm nên cần lưu giữ với hồ sơ vụ án;

01 mẫu giấy màu trắng có in chữ màu xanh thu dưới nền nhà là đồ vật T chuẩn bị để chia nhỏ ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với số tiền 150.000đ của Vũ Đức T là tiền T bán ma túy cho T đã tiêu sai hết cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

Quá trình điều tra, bị cáo Vũ Đức T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 61/CT-VKS ngày 14 tháng 9 năm 2020 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố bị cáo Vũ Đức T về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Vũ Đức T. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Đức T.

Xử phạt: Bị cáo T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Vũ Đức T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 16/7/2020 đến ngày 17/7/2020 tại nhà ở của Vũ Đức T ở thôn Song Vân, xã Vân Trục, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc T đã hai lần bán trái phép chất ma túy heroine cho Nguyễn Văn T cụ thể như sau: Khoảng 18h ngày 16/7/2020 T bán cho T 01 gói ma túy herione với giá 150.000đ; khoảng 11h20' ngày 17/7/2020 T bán cho T 01 gói ma túy herione với giá 200.000đ.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập theo trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Đức T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm....

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

Do đó bản cáo trạng số: 61/CT-VKS, ngày 14/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Vũ Đức T về tội

“ Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là chất độc được hủy hoại sức khỏe con người và gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự công cộng. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết xem xét giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu tại Bản án số 39/2013/HSST ngày 15/8/2014, Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xử phạt 02 năm tù cho hưởng án treo về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo tự thú, bố đẽ bị cáo tham gia kháng chiến được Nhà nước tặng thưởng huân chương chiến sỹ về

vang nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt tù cách ly bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, luôn có ý thức chấp hành pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: “ Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ...”. Tuy nhiên bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Văn T mua ma túy của Vũ Đức T mục đích để sử dụng. Ngày 17/7/2020, sau khi làm việc với cơ quan Công an, lợi dụng sơ hở T đã bỏ trốn, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại xã Xuân Hòa nhưng chưa xác định được Nguyễn Văn T, khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

[6] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 bao gói niêm phong chất ma túy ký hiệu A1 = 0,000g, A2 = 0,1705g mẫu; A3: 01 túi nilon và 01 dao lam có in chữ croma cùng toàn bộ bao gói được niêm phong chung trong cùng một bao gói giấy “MẪU TRẢ” (A3=0,00g).

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 200.000đ thu giữ của Vũ Đức T là tiền T bán ma túy mà có.

01 mẫu giấy màu trắng có ghi các con số 0796, 2089 thu trong túi quần bên phải T đang mặc T khai nhận đây là 04 số cuối số seri của 02 tờ tiền T dùng mua ma túy của T là tài liệu chứng minh tội phạm nên cần lưu giữ với hồ sơ vụ án;

01 mẫu giấy màu trắng có in chữ màu xanh thu dưới nền nhà là đồ vật T chuẩn bị để chia nhỏ ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 150.000đ của Vũ Đức T là tiền Thuận bán ma túy cho T đã tiêu sài hết cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo Vũ Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đức T phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Đức T.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Đức T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17/7/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 bao gói niêm phong chất ma túy ký hiệu A1 = 0,000g , A2 = 0,2683g mẫu; A3= 01 túi nilon và 01 dao lam có in chữ

croma cùng toàn bộ bao gói được niêm phong chung trong cùng một bao gói giấy “MẪU TRẢ” (A3=0,00g).

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 200.000đ thu giữ của Vũ Đức T là tiền T bán ma túy mà có.

01 mẫu giấy màu trắng có ghi các con số 0796, 2089 là tài liệu chứng minh tội phạm nên cần lưu giữ với hồ sơ vụ án.

Tịch thu tiêu hủy 01 mẫu giấy màu trắng có in chữ màu xanh.

Truy thu 150.000đ của Vũ Đức T.

(các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch và Chi cục thi hành án huyện Lập Thạch).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Vũ Đức T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch;
- Chi cục Thi hành án huyện Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Ủy ban nhân dân xã Vân Trục;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

Trần Thị Huệ